

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CÀNG LONG  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/HS-ST

Ngày: 24/9/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Sa Rên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thành Công.

2. Ông Kiên Ngọc Minh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Thạch Ươn- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Minh Lập - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2021/TLST-HS, ngày 12 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2020/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B, sinh năm 1997, giới tính: Nam

Nơi cư trú: khóm 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp không; trình độ văn hóa lớp 5/12; dân tộc Kinh; quốc tịch Việt Nam; Tôn giáo không; con ông Thạch Thanh H, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1975; Anh, chị, em ruột: có hai người, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2001, vợ Trần Thị Xuân T, sinh năm 2002, con có 01 người sinh năm 2018; tiền án 01: Ngày 17/10/2019, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh xử phạt 01 năm 06 tháng tù theo bảo án số 44/2019/HSST, về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 02/11/2020 nhưng chưa được xóa án tích; tiền sự 02, vào ngày 12/02/2021 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 16/02/2021 Công an huyện C ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng; Ngày 27/4/2021 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 30/4/2021 Công an huyện C ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền 1.000.000 đồng, qua hai lần bị xử phạt hành chính bị cáo chưa đóng tiền phạt.; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/4/2021 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*Người bị hại:*

1/.Anh Nguyễn Văn Tuấn V, sinh năm 1991. Nơi cư trú: khóm 6, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt –Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2/.Anh Trần Phước L, sinh năm 1997. Nơi cư trú: ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt –Có đơn xin xét xử vắng mặt)

3/.Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1988. Nơi cư trú: ấp 3, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt –Có đơn xin xét xử vắng mặt)

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/Anh Phan Phúc T, sinh năm 1994. Nơi cư trú: khóm A, phường B, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt –Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2/Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1979. Nơi cư trú: khóm A, phường B, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt –Có đơn xin xét xử vắng mặt)

3/Ông Phạm Văn H, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Khóm 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt –Có đơn xin xét xử vắng mặt)

4/Anh Bùi Hoài B, sinh năm 1996. Nơi cư trú: ấp 6, xã A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt –Có đơn xin xét xử vắng mặt)

*Người làm chứng:*

1/ Chị Quách Nguyễn Thu T, sinh năm 1999. Nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt –Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2/Anh Châu Chanh Đ, sinh năm 1994. Nơi cư trú: N, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt –Có đơn xin xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 27/02/2021 Nguyễn Văn B, sinh năm 1997, nơi cư trú Khóm 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh và chị Quách Nguyễn Thu T, sinh năm 1999, nơi cư trú ấp 5, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh đang đi bộ trên đường nhựa thuộc địa phận ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh thì gặp anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1991, nơi cư trú Khóm 6, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh điều khiển xe mô tô biển số 85V2 – 1089, nhãn hiệu Sirius, màu sơn: Đỏ - đen chạy ngang, do có quen biết trước nên bị cáo Nguyễn Văn B kêu Nguyễn Văn T chở B và T về nhà trọ Hoài T tọa lạc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Tại đây, V, B và T thuê ở cùng một phòng trọ số 7. Khoảng 18 giờ cùng ngày, B nảy sinh ý thức chiếm đoạt chiếc

xe mô tô biển số 85V2 – 1089 của V bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nên B giả vờ hỏi mượn xe mô tô của V đi mua đồ rồi về trả lại, V tin tưởng lời nói của bị cáo B là thật nên đồng ý cho mượn xe mô tô và giao xe mô tô cùng chìa khóa xe cho B. B điều khiển xe mô tô đi đến đường Phú Hòa thuộc địa phận Phường 1, thành phố T, tỉnh Trà Vinh gặp anh Phan Phúc T, sinh năm 1994, nơi cư trú Khóm 1, Phường 5, thành phố T, B nói cho anh T biết xe mô tô biển số 85V2 - 1089 là của bị cáo, do đang cần tiền nên muốn bán xe mô tô biển số 85V2 - 1089 với giá 3.000.000 đồng. Do anh T đang cần phương tiện đi lại nên đồng ý mua. Sau khi bị cáo B bán được xe mô tô biển số 85V2 – 1089 thì thuê xe ôm chở về nhà trọ Hoài T, số tiền bán xe tiêu xài cá nhân hết. Tại đây bị cáo B gặp và nói cho V biết xe mô tô biển số 85V2 – 1089 bị Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Trà Vinh tạm giữ do bị cáo B vi phạm luật giao thông, V không nghi ngờ và tin B nói là thật.

Sáng ngày 28/02/2021, tại phòng trọ số 7 Nguyễn Văn B mượn điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro, màu tím của Nguyễn Văn Tuấn V. Khi mượn điện thoại bị cáo Nguyễn Văn B nói để gọi cho người anh nhờ đóng phạt lấy xe và dùng điện thoại tiếp tục chơi game. Sau đó Nguyễn Văn B đã trả lại điện thoại cho Nguyễn Văn V

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 27/KL-ĐGTS ngày 11/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Càng Long xác định tài sản xe mô tô biển số 85V2 - 1089 tại thời điểm bị xâm hại có giá trị là 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm ngàn đồng)

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Văn B khai nhận toàn bộ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Văn Tuấn V. Ngoài ra, quá trình điều tra khai thác mở rộng B còn khai nhận đã thực hiện nhiều hành vi phạm tội khác, cụ thể:

*Vụ thứ nhất:* Vào khoảng 22 giờ ngày 12/4/2021 bị cáo B đi bộ từ Khóm 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh đến nhà Nguyễn Quốc L, cư trú ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Khi đến trước nhà, B thấy một xe mô tô dựng trước nhà, đầu xe quay vào hướng cửa nhà không người trông coi. Xe mô tô hiệu ESPERO, màu xanh, bị hư đèn chiếu sáng, biển số 84FK-0540, có gắn sẵn chìa khóa vào ổ khóa xe, giấy đăng ký xe để trong cốp xe. B nảy sinh ý thức trộm xe mô tô trên bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo B lén lút ngồi lên xe, khởi động máy và điều khiển xe đi ra khỏi nhà Nguyễn Quốc L. B điều khiển xe mô tô vừa trộm được đi trên đường huyện 2 (hướng ấp A đi thị trấn C) đến ngã ba Mỹ Huê, B điều khiển cho xe mô tô rẽ phải theo Quốc lộ 53 về hướng xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh (xe mô tô không có đèn chiếu sáng). Khi đến địa phận xã B, huyện C. B gặp Châu Chanh Đ (tên gọi khác Đ), sinh năm 1994, nơi cư trú ấp C, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh, B hỏi mượn Đ một cây đèn pin chiếu sáng mà C đang sử dụng và Đ

đồng ý. Bảo dùng đèn pin chiếu sáng đội lên đầu điều khiển xe mô tô đến thành phố T, tỉnh Trà Vinh. B đến nhà nghỉ 89 (có kinh doanh dịch vụ cầm đồ) tọa lạc khóm 4, phường 1, thành phố T, tỉnh Trà Vinh bán cho Nguyễn Thị Ngọc T (tên thường gọi là N), sinh năm 1979, nơi cư trú khóm 4, phường 1, thành phố T (chủ nhà nghỉ) với giá 2.000.000 đồng, B lấy tiền bán xe mô tô tiêu xài cá nhân hết. Sau đó chị Nguyễn Thị Ngọc T bán lại cho người khác không rõ họ tên và địa chỉ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 60/KL-ĐGTS ngày 24/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Càng Long xác định tài sản xe mô tô biển số 84FK – 0540 tại thời điểm bị xâm hại có giá trị là: 2.500.000 đồng.

*Vụ thứ hai:* Vào khoảng 10 giờ ngày 26/4/2021, Nguyễn Văn B nhậu (uống rượu) cùng với Lê Văn Đ (tên gọi khác S), sinh năm 1988, nơi cư trú ấp 3, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh tại nhà Lê Văn Đ. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, B nhờ Đ điều khiển xe mô tô đưa về nhà. Anh Đ đồng ý, điều khiển xe mô tô biển số 84K4 - 7916 Wave màu đỏ chở B từ nhà đến đường nhựa liên khóm 7, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Lúc này, B nảy sinh ý thức chiếm đoạt xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo B dùng thủ đoạn gian dối rủ Lê Văn Đ đi mua thức ăn về nhậu tiếp, giả vờ nói Lê Văn Đ đã uống nhiều rượu chạy xe không vững và kêu Đ giao xe cho B điều khiển. Anh Đ đồng ý nên giao xe cho bị cáo B điều khiển xe chở Đ. Bị cáo B điều khiển xe chở anh Đ đến quán Vườn C, tọa lạc khóm 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Tại đây, B kêu anh Đ vào quán mua thức ăn, khi anh Đ xuống xe bước vào quán thì B nhanh chóng điều khiển xe mô tô đến tiệm sửa xe của ông Phạm Văn H, sinh năm 1969, tọa lạc khóm 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh bán xe nhưng không gặp ông Phạm Văn H. B chiếm đoạt xe mô tô sử dụng đến ngày 27/4/2021 tiếp tục đến gặp ông H bán xe mô tô biển số 84K4 - 7916 với giá 1.000.000 đồng. Số tiền bán xe, B đã tiêu xài cá nhân hết. Xe mô tô biển số 84K4 - 7916 ông Phạm Văn H bán cho người khác không rõ họ tên, địa chỉ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 59/KL-ĐGTS ngày 18/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Càng Long xác định tài sản xe mô tô biển số 84K4 – 7916 nhãn hiệu Wave, loại xe Trung Quốc, màu đỏ tại thời điểm bị xâm hại có giá trị là: 2.500.000 đồng

Tại Bản cáo trạng số: 53/CT-VKSCL, ngày 11/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 và tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn B, hoàn toàn thống nhất với nội dung Cáo trạng của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long và

thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Vào ngày 27/02/2021, Bị cáo này sinh ý thức chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển số 85V2 – 1089 của Tuấn V bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo hỏi mượn xe mô tô của Tuấn V, sau khi mượn được xe, bị cáo bán cho anh Phan Phú T với giá 3.000.000 đồng. Ngoài thực hiện hành vi phạm tội này bị cáo còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 12/4/2021, lấy trộm xe mô tô hiệu ESPERO, màu xanh, biển số 84FK-0540, bán cho bà Nguyễn Thị Ngọc T (tên thường gọi là Nhi), với giá 2.000.000 đồng. Đến ngày 26/4/2021, Bị cáo dù thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt xe mô tô biển số 84K4 - 7916 của anh Lê Văn Đ, sau khi lấy được xe của anh Đ, bị cáo bán cho ông Phạm Văn H với giá 1.000.000 đồng.

*Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long:* Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h, g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cho cả hai tội là từ 03 (ba) năm tù đến 03 (ba) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/4/2021. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường số tiền 2.500.000 đồng cho anh Lê Văn Đ, bồi thường cho anh Trần Phước L số tiền 2.500.000 đồng. Đồng thời, vì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Qua quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo Nguyễn Văn B có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Văn B, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo có mặt tại phiên tòa không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa người bị hại Nguyễn Văn Tuấn V, anh Lê Văn Đ, anh Trần Phước L; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ngọc T, anh Phan Phúc T, ông Phạm Văn H, anh Bùi Hoài

B, người làm chứng anh Châu Đ, chị Quách Nguyễn Thu T vắng mặt, đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Càng Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng thời thống nhất với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn B tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra Công an huyện Càng Long thu thập có được.

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 và phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là phù hợp với qui định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn B là nguy hiểm cho xã hội; Bởi vì, tài sản của công dân bao gồm tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng, phương tiện đi lại,... là do quá trình lao động mới có được. Bị cáo là người có đủ sức khỏe lao động tạo ra nguồn thu nhập, phục vụ nhu cầu cuộc sống bản thân và gia đình, nhưng không lo chí thú làm ăn, lợi dụng sự nhẹ dạ cả tin bị cáo thực hiện hành vi gian dối để chiếm đoạt tài sản của bị hại Lê Văn Tuấn V và Lê Văn Đ và lợi dụng sự hờ trong quản lý tài sản của chủ sở hữu, bị cáo thực hiện hành vi lén lút để chiếm đoạt tài sản của chủ sở hữu là anh Trần Phước L.

[5] Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm hại bị nghiêm trị. Bản thân bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ tham lam, tư lợi, muốn có tiền tiêu sài, không phải bỏ ra công sức lao động dẫn đến bị cáo phạm tội. Bị cáo có 01 tiền án là vào ngày 17/10/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 02/10/2020, Đáng lẽ ra bị cáo phải biết ăn năn hối cải, sửa chữa lỗi lầm để trở thành người tốt, nhưng ngược lại bị

cáo không biết hối cải tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội nhiều lần và lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 53 Bộ luật hình sự. Bản thân bị cáo Bảo có 02 tiền sự vào ngày 12/02/2021 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 16/02/2021 Công an huyện C ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng; Ngày 27/4/2021 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 30/4/2021 Công an huyện C ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền 1.000.000 đồng, qua hai lần bị xử phạt hành chính bị cáo chưa đóng tiền phạt. Ngoài ra, vào ngày 02/3/2016, Bị Tòa án nhân dân huyện Càng Long xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản đã xóa án tích. Điều này thể hiện bị cáo Nguyễn Văn B luôn thể hiện rất xem thường pháp luật và thuộc thành phần khó cải tạo. Hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương mà còn gây hoang mang trong đời sống của quần chúng nhân dân.

[6] Tình hình Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn huyện Càng Long thời gian gần đây xảy ra liên tục, gây bức xúc trong nhân dân. Để góp phần ổn định tình hình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần lên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo và tính chất của vụ án, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội các bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, đây là căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

Do đó ý kiến của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ theo quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] *Về trách nhiệm bồi thường dân sự*: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại anh Lê Văn Đ số tiền 2.500.000 đồng, anh Trần Phước L số tiền 2.500.000 đồng. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phan Phúc T không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000 đồng mà anh T đã mua xe mô tô biển số 85V2 – 1089 nên hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Về xử lý vật chứng*: 01 xe mô tô biển số 85V2 – 1089, nhãn hiệu Sirius, màu vàng cam là của bị hại Nguyễn Văn Tuấn V, nghỉ nên giao trả lại cho bị hại.

[9] *Về án phí*: Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”**

- Căn cứ Điều 268 và Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h Điều 52, và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- *Xử phạt*: Bị cáo Nguyễn Văn B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- *Xử phạt*: Bị cáo Nguyễn Văn B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội: Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải chấp hành là 04 (bốn) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày ngày 29 tháng 4 năm 2021.

## **2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:**

Buộc bị cáo Nguyễn Văn B bồi thường cho bị hại anh Lê Văn Đ số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng), bồi thường cho bị hại anh Trần Phước L số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Anh Phan Phúc T không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Giao trả cho anh Nguyễn Văn Tuấn V: 01 xe mô tô biển số 85V2 – 1089, nhãn hiệu Sirius, màu vàng cam.

**4. Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo B phải nộp 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa được biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.



*“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 06; Điều 07 và Điều 09 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CCTHADS huyện Càng Long;
- Công an huyện Càng Long;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(ĐÃ KÝ)**

**Huỳnh Sa Rên**

